

| Chỉ số TT                         | GT cuối tháng | T1%     | 1T%     |
|-----------------------------------|---------------|---------|---------|
| Viet Nam                          |               |         |         |
| VNI                               | 1,829.0       | 2.5     | 2.5     |
| VN30                              | 2,029.8       | 0.0     | 0.0     |
| VN Mid                            | 2,227.2       | 0.5     | 0.5     |
| VN Small                          | 1,493.7       | 1.2     | 1.2     |
| HNI                               | 256.1         | 3.0     | 3.0     |
| HN30                              | 571.2         | 6.1     | 6.1     |
| GT vốn hoá cuối tháng (tỷ USD)    |               | T12/25  | T1/26   |
| HSX                               |               | 317.5   | 325.9   |
| HNX                               |               | 16.4    | 17.8    |
| UPCOM                             |               | 47.4    | 58.4    |
| Tổng cộng                         |               | 381.2   | 402.0   |
| Thanh khoản (triệu USD)           |               | T12/25  | T1/26   |
| GTGD TB/ngày (bao gồm thoả thuận) |               |         |         |
| HSX                               |               | 902.6   | 1,325.8 |
| HNX                               |               | 52.6    | 84.7    |
| UPCOM                             |               | 30.7    | 63.1    |
| Tổng cộng                         |               | 986.0   | 1,473.5 |
| KN mua ròng                       |               | T12/25  | T1/26   |
| HSX                               |               | 90.7    | -226.1  |
| HNX                               |               | -14.6   | -3.3    |
| UPCOM                             |               | -11.5   | -26.3   |
| Tổng cộng                         |               | 64.5    | -255.8  |
| Dự báo                            |               | 2025    | 2026F   |
| GDP thực (% YoY)                  |               | 8.0     | 8.5     |
| CPI (bq, % YoY)                   |               | 3.3     | 3.5     |
| Tăng trưởng tín dụng (%)          |               | 17.9    | 17.9    |
| VN-Index                          |               | 1,784.5 | 2,033.0 |
| P/E (trượt 12T)                   |               | T12/25  | T1/26   |
| Việt Nam (VNI)                    |               | 17.3    | 16.4    |
| Thái Lan (SET)                    |               | 13.5    | 14.2    |
| Philippines (PCOMP)               |               | 10.1    | 10.6    |
| Indonesia (JCI)                   |               | 21.7    | 20.8    |
| Nguồn: Bloomberg, HSX, HNX        |               |         |         |

Vũ Minh Đức  
Phó Giám đốc  
[duc.vu@vietcap.com.vn](mailto:duc.vu@vietcap.com.vn)  
+84 24 6262 6999. Ext.363

Hoàng Nam  
Giám đốc  
[nam.hoang@vietcap.com.vn](mailto:nam.hoang@vietcap.com.vn)  
+84 24 6262 6999. Ext.124

Hồi phục sau nhịp điều chỉnh ở nửa cuối tháng 1

**VNI tăng 2,5% trong tháng 1/2026:** Nghị quyết 79-NQ/TW do Bộ Chính trị ban hành về phát triển kinh tế nhà nước, đã thúc đẩy dòng tiền mạnh các doanh nghiệp nhà nước vốn hóa lớn như BID, VCB, GVR, GAS, PLX... thúc đẩy chỉ số VNI tăng 6,6% YTD đạt mức cao lịch sử tại 1.902,9 điểm vào ngày 13/1. Sau đó, nhóm cổ phiếu Vingroup (VIC, VHM, VPL) điều chỉnh giảm mạnh đã khiến VNI đánh mất phần lớn mức tăng ghi nhận trong nửa đầu tháng 1, tuy nhiên vẫn kết thúc tháng tăng 2,5% so với cuối năm 2025.

Hiệu suất các ngành nhìn chung tích cực, dẫn đầu là ngành Dầu khí tăng vọt 43%, chủ yếu nhờ PLX (+67%); tiếp theo là ngành Tiện ích (+32%), được hỗ trợ chủ yếu bởi GAS (+62%), Vật liệu cơ bản (+19%), dẫn đầu bởi GVR (+52%). Ngược lại, Bất động sản (-13%), Công nghiệp (-5%) và Dịch vụ tiêu dùng (-1%) là những ngành kém khả quan hơn VNI.

Triển vọng thị trường tháng 2/2026

**\* Yếu tố hỗ trợ:**

+ Các chỉ số kinh tế tháng 1 dự kiến sẽ tiếp tục cho thấy kết quả khả quan. Trong khi đó, chỉ số PMI sản xuất toàn cầu của S&P Việt Nam trong tháng 1 cho thấy sự cải thiện bền vững trong điều kiện kinh doanh, với các đơn đặt hàng mới tiếp tục mở rộng.

+ Theo thống kê của FiinPro, tính đến ngày 2/2/2026, đã có 893 Ngân hàng và Doanh nghiệp niêm yết (đại diện 93,6% vốn hóa toàn thị trường) công bố KQKD, với tổng LNST tăng +31,3% YoY trong Q4/2025. Tính chung cả năm 2025, tăng trưởng LNST đạt +29,7% YoY, cao hơn so với mức tăng +22,1% của năm 2024, cho thấy đà phục hồi lợi nhuận tiếp tục được củng cố.

**\* Yếu tố rủi ro:**

+ Dòng tiền tham gia thị trường có thể suy yếu do tâm lý thận trọng của nhà đầu tư trước kỳ nghỉ Tết kéo dài, đặc biệt trong bối cảnh thị trường tài chính/hàng hóa thế giới đang có những biến động mạnh cũng như trạng thái thanh khoản tại các Ngân hàng đang có dấu hiệu căng thẳng trở lại, phản ánh qua mức lãi suất qua đêm liên ngân hàng đã tăng lên trên 10% trong những ngày đầu tháng 2.

**\* Phân tích kỹ thuật:** Nhịp giảm điểm cuối tháng 1 đã khiến VNI tiệm cận lại khu vực hỗ trợ trung hạn của đường MA50 ngày tại 1.780-1.785 điểm. Ở kịch bản cơ sở, chúng tôi dự báo chỉ số sẽ dần tăng điểm trở lại từ hỗ trợ này với sự dẫn dắt luân phiên của nhóm cổ phiếu doanh nghiệp nhà nước, sự trỗi dậy của nhóm cổ phiếu bluechip cơ bản cũng như sự hồi phục của nhóm Vingroup sau giai đoạn điều chỉnh mạnh. Đà tăng của VNI có thể phát triển chậm trong những ngày cận Tết âm lịch trước khi khởi sắc hơn vào thời điểm cuối tháng 2 với các kháng cự cần lưu ý là 1.830 điểm, 1.865 điểm và 1.900 điểm.

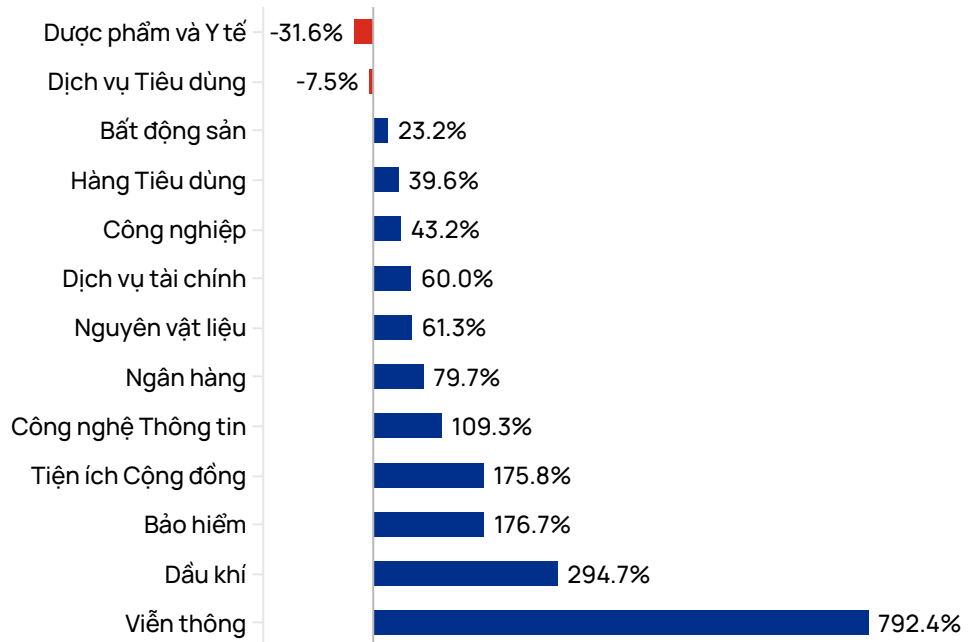
Cổ phiếu khuyến nghị:

\* Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn lựa chọn theo Phân tích kỹ thuật: DBC, HPG (Hình 4, trang 4).

\* Cổ phiếu mới được cập nhật trong danh sách theo dõi của đội ngũ Phân tích cơ bản Vietcap: VHC, PC1. Các cổ phiếu này được lựa chọn từ các cổ phiếu đang được Phòng Phân tích Vietcap theo dõi, đánh giá có triển vọng tăng trưởng tốt trong trung và/hoặc dài hạn. (Hình 5, trang 4).

## Quan điểm kỹ thuật

Hình 1: Biến động GTGDTB/ phiên theo ngành

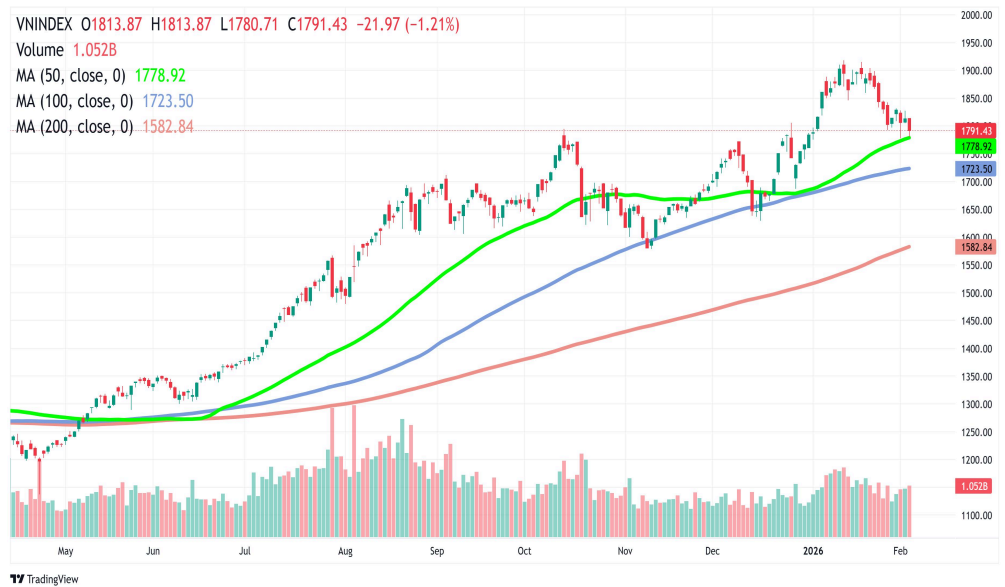


Nguồn: FiinPro, Vietcap

**Hoạt động giao dịch tăng vọt lên mức cao nhất trong 5 tháng:** Trong tháng 1, giá trị giao dịch bình quân hàng ngày (GTGDBQN) trên HSX và trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán tăng lần lượt 46,9% và 49,4% so với tháng trước, đạt 1,33 tỷ USD và 1,47 tỷ USD.

Thanh khoản có sự gia tăng ở hầu hết các nhóm ngành so với tháng 12/2025, cho thấy sự cải thiện của dòng tiền trên diện rộng. GTGDBQN tăng đột biến ở các ngành Viễn thông (+792%), Dầu khí (+295%), Bảo hiểm (+177%), Công nghệ thông tin (+109%) hay Ngân hàng (+80%). Chỉ có hai ngành ghi nhận GTGDBQN giảm là Dược phẩm Y tế (-31,6%) và Dịch vụ Tiêu dùng (-7,5%).

Hình 2: Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Nguồn: FiinPro, Vietcap

**Phân tích kỹ thuật VNI trong tháng 2/2026.** Sau nhịp giảm mạnh từ vùng 1.900 điểm thiết lập giữa tháng 1, chỉ số VNI đã có 2 nhịp kiểm định hỗ trợ trung hạn MA50 tại vùng 1.780-1.785 điểm vào ngày 2/2 và 4/2. Việc bảo vệ thành công hỗ trợ quan trọng trong bối cảnh các cổ phiếu có trọng số lớn như VIC, VHM, VPL giảm mạnh đã làm tăng xác suất tạo đáy của VNI.

+ **Kịch bản cơ sở (xác suất 60%):** VNI tạo đáy thành công ở vùng 1.780-1.785 điểm và dần tăng điểm trở lại. Giai đoạn đầu (trước Tết âm lịch), thanh khoản có thể ở nền thấp do tâm lý thận trọng, hiệu ứng cận Tết và “sức nóng” của lãi suất qua đêm liên ngân hàng. Tuy nhiên, chúng tôi kỳ vọng mức tăng của VNI sẽ khả quan hơn ở thời điểm sau Tết, với sự hỗ trợ luân phiên của các cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc nhóm Doanh nghiệp nhà nước, nhóm bluechip cơ bản và sự hồi phục của nhóm Vingroup sau giai đoạn điều chỉnh mạnh. Các ngưỡng hỗ trợ đáng chú ý trên đà hồi phục của chỉ số lần lượt là 1.830 điểm, 1.865 điểm và 1.900 điểm.

+ **Kịch bản tiêu cực (xác suất 40%):** Kịch bản dự phòng nếu VN-Index vi phạm dứt khoát hỗ trợ MA50 tại vùng 1.780-1.785 điểm do 1) nhóm Vingroup tiếp tục bị bán mạnh và/hoặc 2) nhóm cổ phiếu Doanh nghiệp nhà nước điều chỉnh giảm đáng kể sau nhịp tăng mạnh của tháng 1. Khi đó, tín hiệu kỹ thuật trung hạn của VNI sẽ chuyển từ Tích cực sang Trung tính với hỗ trợ tiếp theo là đường MA100 đang nằm tại 1.725-1.730 điểm.

Hình 3: Đồ thị định giá VN-Index theo P/E trượt

P/E trượt của VNI

— P/E trượt của VNI — Mean — +1 SD - - +2 SD — -1 SD - - -2 SD



P/E phi tài chính của VNI

— P/E phi tài chính của VNI — Mean — +1 SD - - +2 SD — -1 SD - - -2 SD



Nguồn: FiinPro, Vietcap

## Cổ phiếu khuyến nghị

Hình 4: Danh mục cổ phiếu được lựa chọn theo PTKT

### DBC: Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam

|              |        |
|--------------|--------|
| Giá mua      | 28,400 |
| Giá mục tiêu | 31,000 |
| Giá dừng lỗ  | 27,500 |

#### Quan điểm kỹ thuật

- DBC đang giao dịch trong một xu hướng tăng giá trung hạn, nằm phía trên đường MA200 ngày.
- Giá DBC tăng mạnh với thanh khoản cao ngày 4/2, phát tín hiệu tiếp tục đà tăng ngắn hạn.

### HPG: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

|              |        |
|--------------|--------|
| Giá mua      | 27,550 |
| Giá mục tiêu | 30,500 |
| Giá dừng lỗ  | 27,000 |

#### Quan điểm kỹ thuật

- HPG tăng với thanh khoản cao ngày 4/2, vượt lên trên kháng cự MA100 và kênh đi ngang từ cuối tháng 10/2025.
- Dự báo HPG có thể xuất hiện một vài phiên củng cố trước khi tăng lên vùng đỉnh 2025 quanh 30.500 đ/cp.

Hình 5: Danh mục cổ phiếu dài hạn được lựa chọn bởi đội ngũ PTCB của Vietcap

### VHC: Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn

| Ngành            | Thực phẩm và đồ uống |
|------------------|----------------------|
| Vốn hoá          | 14,522 tỷ VNĐ        |
| KLGD TB 50 phiên | 1.2 triệu cp         |
| Giá hiện tại     | 63,500               |
| Giá mục tiêu     | 71,600               |
| % Tăng trưởng    | 12.8%                |

#### Luận điểm đầu tư

- Nâng khuyến nghị đối với CTCP Vĩnh Hoàn (VHC) lên MUA và điều chỉnh tăng 13% giá mục tiêu lên 71.600 đồng/cổ phiếu.
- Giá mục tiêu của chúng tôi tương ứng với P/E dự phóng trong năm 2025/26 của VHC lần lượt là 10,6 lần/9,3 lần, so với P/E trượt trung bình 5 năm là 11,9 lần và CAGR EPS dự phóng giai đoạn 2025–30 của chúng tôi ở mức 13%.
- Kỳ vọng nhu cầu sẽ phục hồi mạnh trong năm 2026 khi tác động sau hiện tượng đẩy mạnh xuất khẩu sớm (hậu front-loading) dần chấm dứt và nguồn cung cá với kích thước đạt chuẩn xuất khẩu được cải thiện, cùng với nhu cầu tại các thị trường trọng điểm của VHC duy trì ổn định.
- Trong trung hạn, vị thế dẫn đầu của VHC tại thị trường Mỹ và Châu Âu, lợi thế về giá so với cá rô phi Trung Quốc và Brazil, cũng như các rào cản đối với cá đánh bắt tự nhiên, được kỳ vọng sẽ là nền tảng hỗ trợ CAGR doanh thu cá phi lê đông lạnh đạt 16% trong giai đoạn 2025–30.

### PC1: Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1

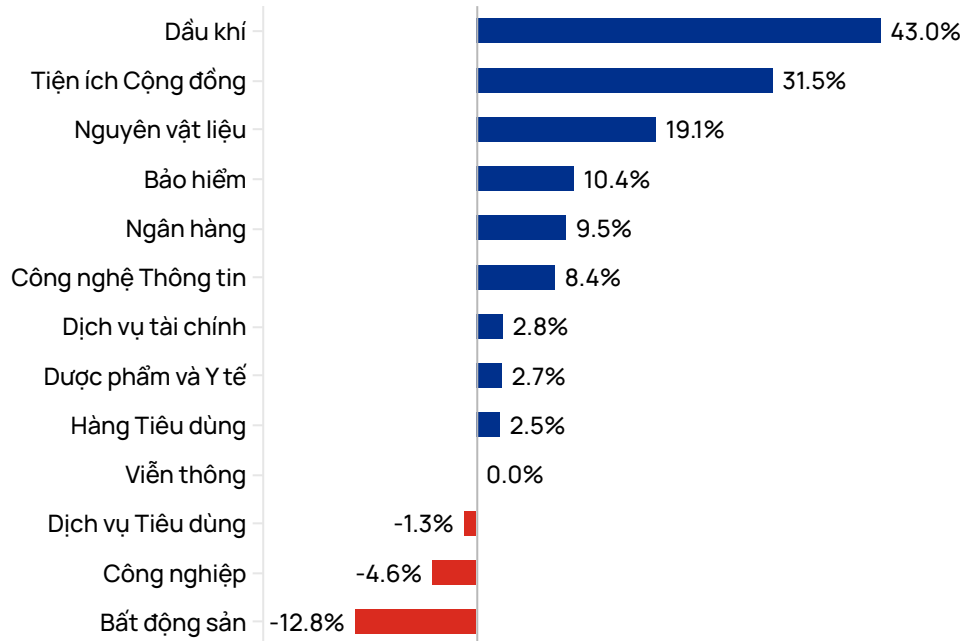
| Ngành            | Xây dựng và Vật liệu |
|------------------|----------------------|
| Vốn hoá          | 9,953 tỷ VNĐ         |
| KLGD TB 50 phiên | 5.0 triệu cp         |
| Giá hiện tại     | 25,650               |
| Giá mục tiêu     | 30,500               |
| % Tăng trưởng    | 18.9%                |

#### Luận điểm đầu tư

- Nâng giá mục tiêu thêm 13,0% lên 30.500 đồng/cổ phiếu và duy trì khuyến nghị MUA. Giá mục tiêu cao hơn chủ yếu do chúng tôi điều chỉnh tăng 10,0% tổng LNST sau lợi ích CĐTS dự phóng giai đoạn 2026-2030.
- Dự phóng LNST sau lợi ích CĐTS báo cáo/cốt lõi năm 2026 sẽ tiếp tục tăng trưởng lần lượt 12%/20% YoY từ mức kỳ lục của năm 2025, được thúc đẩy bởi (1) lợi nhuận mảng xây lắp điện duy trì ở mức cao, (2) LNST mảng điện gió & điện tăng nhờ chi phí lãi vay thấp hơn, và (3) lợi nhuận gộp mảng niken tăng 43% YoY (sản lượng +12% YoY và giá bán bình quân +11% YoY)
- Định giá hấp dẫn với P/E dự phóng năm 2026 là 9,1 lần, thấp hơn khoảng 58% so với P/E trung bình 4 năm, tương ứng PEG là 0,3 dựa trên tốc độ tăng trưởng kép (CAGR) EPS dự phóng giai đoạn 2026-2028 là 35%.

## Thống kê thị trường tháng 1

Hình 6: Biến động giá cổ phiếu theo nhóm trong tháng 01/2026



Nguồn: HSX, HNX, FiinPro, Vietcap

Lưu ý: Phân loại ngành của ICB

GAS được xếp vào nhóm Tiện ích thay vì Dầu khí GAS là công ty phân phối khí.

\* Dịch vụ Tài chính không bao gồm ngân hàng, bảo hiểm và bất động sản.

Hình 7: Các mã tăng mạnh nhất trong tháng 01/2026

| Mã                                                  | Sàn | Vốn hoá (triệu) | Tỉ trọng% | Giá hiện tại (VNĐ) | So với tháng trước%Δ |
|-----------------------------------------------------|-----|-----------------|-----------|--------------------|----------------------|
| <b>HSX</b> (giá trị vốn hoá tối thiểu 50 triệu USD) |     |                 |           |                    |                      |
| PLX Dầu khí                                         | HSX | 2,854           | 0.88%     | 58,900             | 67%                  |
| GAS Tiện ích Cộng đồng                              | HSX | 10,765          | 3.30%     | 117,000            | 62%                  |
| GVR Nguyên vật liệu                                 | HSX | 6,078           | 1.87%     | 39,850             | 52%                  |
| BBC Hàng Tiêu dùng                                  | HSX | 69              | 0.02%     | 97,000             | 41%                  |
| BSR Dầu khí                                         | HSX | 4,277           | 1.31%     | 22,400             | 39%                  |
| <b>HNX</b> (giá trị vốn hoá tối thiểu 25 triệu USD) |     |                 |           |                    |                      |
| KSV Nguyên vật liệu                                 | HNX | 1,759           | 9.91%     | 230,700            | 134%                 |
| BKC Nguyên vật liệu                                 | HNX | 28              | 0.16%     | 31,500             | 54%                  |
| C69 Công nghiệp                                     | HNX | 42              | 0.23%     | 17,700             | 40%                  |
| PLC Nguyên vật liệu                                 | HNX | 100             | 0.57%     | 32,600             | 35%                  |
| PVS Dầu khí                                         | HNX | 885             | 4.99%     | 45,400             | 32%                  |

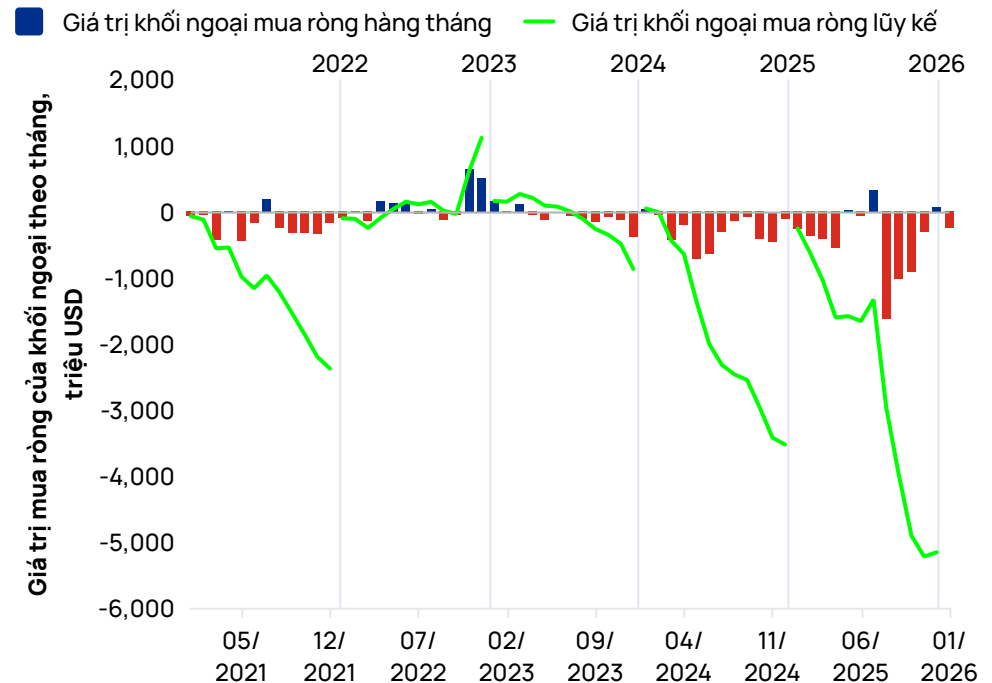
Nguồn: HSX, HNX, Vietcap

Hình 8: Các mã giảm mạnh nhất trong tháng 01/2026

| Mã                                                  | Sàn | Vốn hoá (triệu) | Tỉ trọng% | Giá hiện tại (VNĐ) | So với tháng trước%Δ |
|-----------------------------------------------------|-----|-----------------|-----------|--------------------|----------------------|
| <b>HSX</b> (giá trị vốn hoá tối thiểu 50 triệu USD) |     |                 |           |                    |                      |
| GEE Công nghiệp                                     | HSX | 2,523           | 0.77%     | 180,800            | -26%                 |
| VJC Dịch vụ Tiêu dùng                               | HSX | 3,846           | 1.18%     | 170,500            | -18%                 |
| DXS Bất động sản                                    | HSX | 165             | 0.05%     | 7,450              | -18%                 |
| VIC Bất động sản                                    | HSX | 41,285          | 12.67%    | 140,500            | -17%                 |
| SJS Bất động sản                                    | HSX | 590             | 0.18%     | 52,000             | -16%                 |
| <b>HNX</b> (giá trị vốn hoá tối thiểu 25 triệu USD) |     |                 |           |                    |                      |
| HHC Hàng Tiêu dùng                                  | HNX | 75              | 0.42%     | 120,200            | -20%                 |
| IVS Dịch vụ tài chính                               | HNX | 33              | 0.19%     | 8,300              | -14%                 |
| PMC Dược phẩm và Y tế                               | HNX | 52              | 0.29%     | 145,100            | -12%                 |
| L40 Công nghiệp                                     | HNX | 32              | 0.18%     | 77,200             | -11%                 |
| HLD Bất động sản                                    | HNX | 43              | 0.24%     | 20,500             | -11%                 |

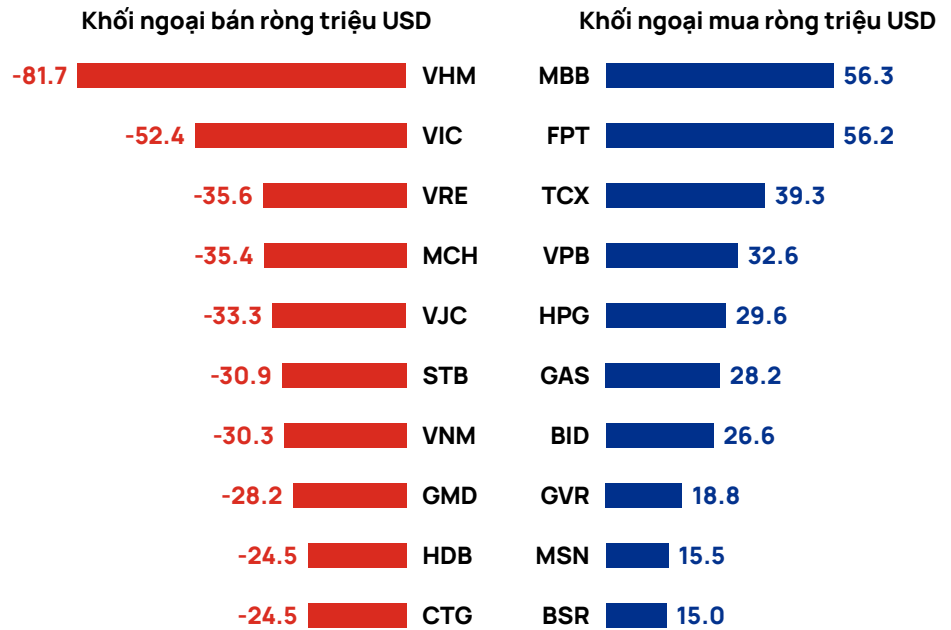
Nguồn: HSX, HNX, Vietcap

Hình 9: Giá trị mua ròng của khối ngoại theo tháng, triệu USD



Nguồn: HSX, HNX, Vietcap

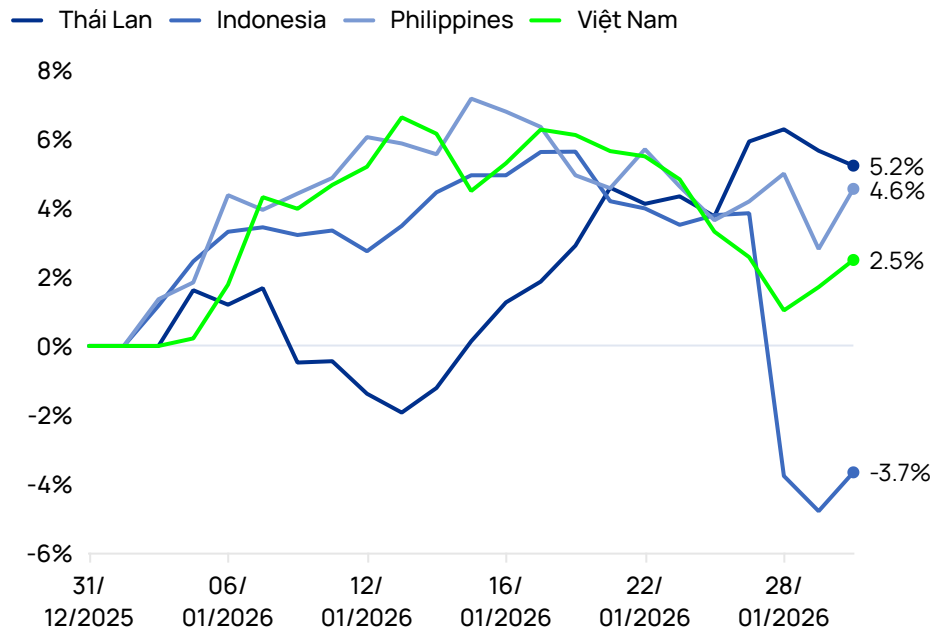
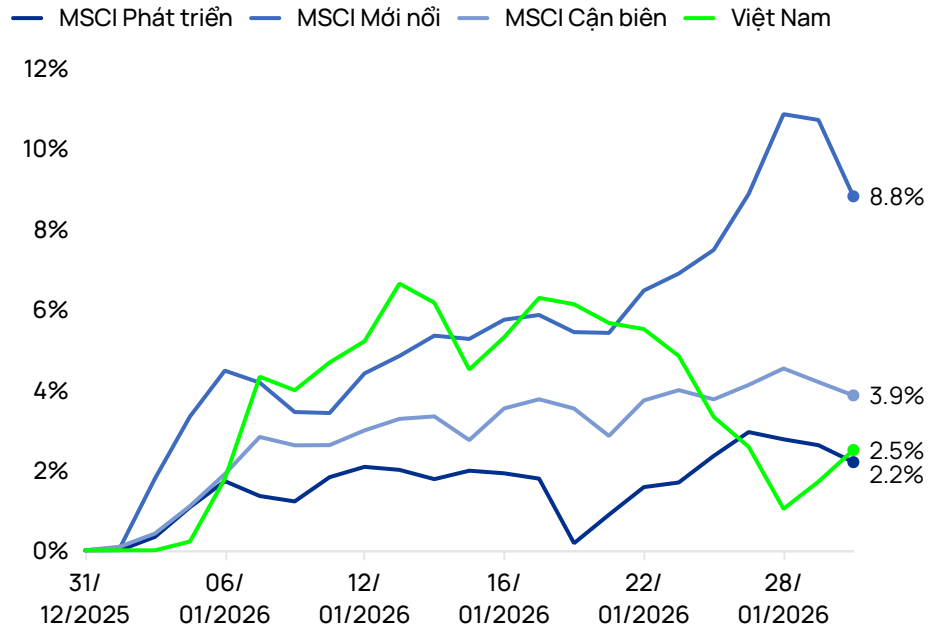
Hình 10: Các mã khối ngoại mua ròng và bán ròng mạnh nhất trong tháng 01/2026



Nguồn: HSX, HNX, Vietcap



Hình 11: So sánh biến động của VN-Index và thế giới



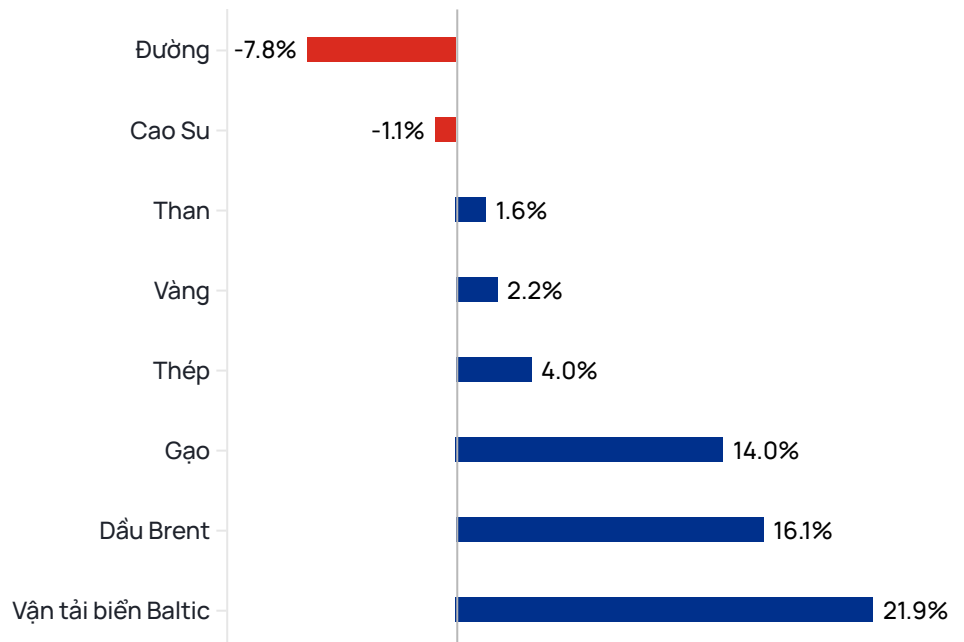
Nguồn: Bloomberg, Vietcap

Hình 12: Các chỉ số chính trong nhóm ASEAN - Các dữ liệu và định giá chính (tính đến cuối tháng 01/2026)



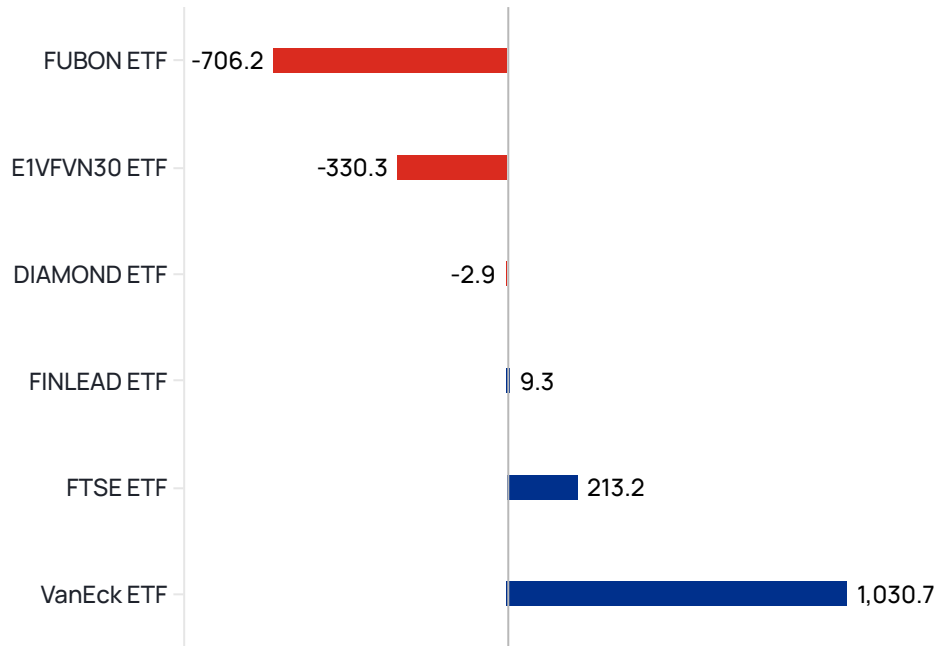
Nguồn: Bloomberg, FiinPro, HSX, Vietcap

Hình 13: Biến động giá cả hàng hoá trong tháng 1



Nguồn: Bloomberg, Vietcap

Hình 14: Biến động dòng tiền các quỹ ETF trong T1 (tỷ VND)



Nguồn: Bloomberg, Vietcap

## Cập nhật vĩ mô

### Ngành sản xuất của Việt Nam tiếp tục cải thiện

Trong tháng 1, chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) Sản xuất Việt Nam của S&P Global khởi đầu năm ở mức 52,5, giảm nhẹ so với mức 53 vào cuối năm 2025 nhưng vẫn cho thấy sự cải thiện đáng kể về điều kiện kinh doanh trong tháng.

Sản lượng tiếp tục mở rộng nhờ số lượng đơn đặt hàng mới tăng, được hỗ trợ bởi tình trạng tăng trở lại của số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới. Đồng thời, sản lượng tăng khiến các nhà sản xuất gia tăng hoạt động tuyển dụng và mua hàng. Thêm vào đó, niềm tin kinh doanh đạt mức cao nhất trong 22 tháng.

### NHNN triển khai can thiệp hoán đổi ngoại tệ kỳ hạn nhằm hỗ trợ thanh khoản

\* Lãi suất qua đêm tăng lên mức 17,3% vào ngày 03/02 do tình trạng căng thanh khoản.

\* Để hỗ trợ cho thanh khoản, NHNN đã bơm ròng 129,1 nghìn tỷ đồng thông qua OMO trong giai đoạn từ ngày 02/02 đến 04/02. Dư nợ OMO (thị trường mở) tăng lên khoảng 450,2 nghìn tỷ đồng tính đến ngày 04/02 - mức cao nhất từng được ghi nhận. Trong bối cảnh đó, các ngân hàng có thể bị hạn chế về điều kiện để tiếp tục vay qua kênh OMO. Do đó, NHNN đã triển khai can thiệp hoán đổi ngoại tệ kỳ hạn với các tổ chức tín dụng vào ngày 04/02, với nội dung cụ thể như sau:

- Điều khoản giao dịch: NHNN mua USD giao ngay ở mức 23.864 và bán USD kỳ hạn 28 ngày ở mức 23.882.

- Quy mô: 1,0 tỷ USD.

\* Hoạt động hoán đổi ngoại tệ kỳ hạn có thể hỗ trợ thanh khoản hệ thống, từ đó có thể giúp hạ nhiệt lãi suất qua đêm. Chúng tôi kỳ vọng tình trạng căng thanh khoản có thể được cải thiện sau kỳ nghỉ Tết Nguyên Đán.

## Hệ thống khuyến nghị của Vietcap

Chúng tôi, Vũ Minh Đức và Hoàng Nam, xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Phương pháp định giá và Hệ thống khuyến nghị của Vietcap

Nội dung chính trong hệ thống khuyến nghị: Khuyến nghị được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu để đạt đến giá mục tiêu, được xác định bằng công thức (**giá mục tiêu - giá hiện tại**)/**giá hiện tại** và không liên quan đến hoạt động thị trường. Công thức này được áp dụng từ ngày 1/1/2014.

| Các khuyến nghị             | Định nghĩa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>MUA</b>                  | Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên 20%                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>KHẢ QUAN</b>             | Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dương từ 10%-20%                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG</b>   | Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dao động giữa âm 10% và dương 10%                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>KÉM KHẢ QUAN</b>         | Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm từ 10-20%                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>BÁN</b>                  | Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm trên 20%                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>KHÔNG ĐÁNH GIÁ</b>       | Bộ phận nghiên cứu đang hoặc có thể sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do tự nguyện hoặc chỉ để tuân thủ các quy định của luật và/hoặc chính sách công ty trong trường hợp nhất định, bao gồm khi Vietcap đang thực hiện dịch vụ tư vấn trong giao dịch sáp nhập hoặc chiến lược có liên quan đến công ty đó. |
| <b>KHUYẾN NGHỊ TẠM HOÃN</b> | Hình thức đánh giá này xảy ra khi chưa có đầy đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không còn hiệu lực đối với cổ phiếu này.                                                                                                                                          |

Trừ khi có khuyến cáo khác, những khuyến nghị đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng. Những biến động giá trong tương lai có thể làm cho các khuyến nghị tạm thời không khớp với mức chênh lệch giữa thị trường của cổ phiếu và giá mục tiêu, nên việc diễn giải các khuyến nghị đầu tư cần được thực hiện một cách linh hoạt.

**Rủi ro:** Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Tỷ giá ngoại tệ có thể ảnh hưởng bất lợi đến giá trị, giá hoặc lợi nhuận của bất kỳ chứng khoán hay công cụ tài chính nào có liên quan được nói đến trong báo cáo này. Để được tư vấn đầu tư, thực hiện giao dịch hoặc các yêu cầu khác, khách hàng nên liên hệ với đơn vị đại diện kinh doanh của khu vực để được giải đáp.

## Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này, Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

## Liên hệ

### Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Vietcap

[vietcap.com.vn](http://vietcap.com.vn)
[vietcap.com.vn](http://vietcap.com.vn)

#### Trụ Sở Chính (1): Bitexco

Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, 2 Hải Triều,  
Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh  
(+84) 28 3914 3588

#### Trụ Sở Chính (2): Nguyễn Huệ

Tầng 3, Tòa nhà Vinatex - Tài Nguyên, 10 Nguyễn  
Huệ, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh  
(+84) 2 8888 2 6868

#### Phòng Giao Dịch Hàm Nghi

Tầng 16, Tòa nhà Doji, số 81-83-83B-85 Hàm  
Nghi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh  
(+84) 2 8888 2 6868

#### Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 6, tòa nhà số 109 Phố Trần Hưng Đạo,  
Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.  
(+84) 24 6262 6999

#### Phòng Giao Dịch Mỹ Đình

SAPA09 Tòa A - Chung cư cao tầng HH2-1 (The  
Matrix One), Phường Tử Liêm, Thành phố Hà  
Nội (Số 1 Lê Quang Đạo)  
(+84) 2 8888 2 6868

### Phòng Nghiên cứu và Phân tích

#### Research Team

[research@vietcap.com.vn](mailto:research@vietcap.com.vn)  
+84 28 3914 3588

#### Hoàng Nam, Head of Research, ext 124

[nam.hoang@vietcap.com.vn](mailto:nam.hoang@vietcap.com.vn)

#### Banks, Securities and Insurance

- Huỳnh Thị Hồng Ngọc, Trưởng phòng, ext 138  
- Vũ Thế Quân, Phó Trưởng phòng, ext 364  
- Hồ Thu Nga, Chuyên viên, ext 516

#### Macro

**Hoàng Thúy Lương, Trưởng phòng cao cấp, ext 368**  
- Đào Minh Quang, Chuyên viên, ext 365

#### Consumer

##### Hoàng Nam, Giám đốc, ext 124

- Bùi Xuân Vĩnh, Chuyên viên cao cấp, ext 584  
- Lý Phúc Thanh Ngân, Chuyên viên cao cấp, ext 532  
- Nguyễn Thảo Nguyên, Chuyên viên, ext 268

#### Oil & Gas and Power

##### Đinh Thị Thùy Dương, Phó Giám đốc, ext 140

- Đỗ Công Tuấn Anh, Chuyên viên cao cấp, ext 181  
- Dương Tấn Phước, Chuyên viên, ext 135  
- Phạm Phú Lộc, Chuyên viên, ext 549

#### Real Estate

##### Lưu Bích Hồng, Trưởng phòng cao cấp, ext 120

- Phạm Nhật Anh, Chuyên viên cao cấp, ext 149  
- Thân Như Đoàn Thực, Chuyên viên cao cấp, ext 174

#### Industrials and Infrastructure

##### Nguyễn Thảo Vy, Trưởng phòng cao cấp, ext 147

- Hoàng Gia Huy, Chuyên viên, ext 526  
- Nguyễn Thị Ngọc Hân, Chuyên viên, ext 191

#### Retail Client Research

##### Vũ Minh Đức, Phó Giám đốc, ext 363

- Nguyễn Quốc Nhật Trung, Trưởng phòng, ext 129  
- Tống Hoàng Trâm Anh, Phó Trưởng phòng, ext 366  
- Lê Hải Đăng, Chuyên viên, ext 570  
- Võ Phan Hồng Kiệt, Chuyên viên, ext 470

### Phòng Tư Vấn Đầu Tư và Phòng Giao dịch Chứng khoán - Khách hàng tổ chức

#### Anthony Le

##### Giám đốc

#### Phòng Giao dịch Chứng Khoán - Khách hàng tổ chức

+84 28 3914 3588, ext 525  
[anthony.le@vietcap.com.vn](mailto:anthony.le@vietcap.com.vn)

#### Châu Thiên Trúc Quỳnh

##### Giám đốc điều hành

#### Phòng Tư Vấn Đầu Tư

+84 28 3914 3588, ext 222  
[quynh.chau@vietcap.com.vn](mailto:quynh.chau@vietcap.com.vn)